TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đặng Hữu Thọ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà:*** Bà Trương Ngọc Kiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Việt B , sinh năm 1999 tại huyện D, tỉnh C; Nơi cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Đức, huyện D, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh L, sinh năm 1972 và bà Đặng Kiều P, sinh năm 1972; vợ: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Ngô Hoàng K (tên khác L), sinh năm 1999 tại huyện Đ , tỉnh C ; Nơi cư trú: Ấp Tân Lợi B, xã T , huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T , sinh năm 1977 và bà Tạ Thu D , sinh năm 1980; vợ: Chưa; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

3. Trương Triệu V, sinh năm 1997 tại huyện Đ , tỉnh C ; Nơi cư trú: Ấp Tân Bình, xã Tân Đức, huyện Đ , tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B , sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P , sinh năm 1975; vợ: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: ngày 08/4/2018 bị Công an xã Tạ An Khương xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành

xong ngày 11/7/2018; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

4. Hồ Văn T, sinh năm 1999 tại huyện Đ , tỉnh C ; Nơi cư trú: Ấp Tân Thành Lập, xã Tân Đức, huyện Đ, tỉnh C ; nghề nghiệp: Làm vuông; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn B, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1962; vợ: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/7/2018 bị Công an xã Tạ An Khương Nam ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/7/2018; nhân thân: Xấu; bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2018 đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T:* Ông Trần Hoàng U, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau. "có mặt"

- *Bị hại*: Anh Phạm Thanh T , sinh 1971. "*vắng mặt"*

Anh Dương Văn Đ , sinh 1986. "*vắng mặt"*

Nơi cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã T, Huyện Đ, tỉnh C .

Anh Vương Thái A, sinh 1995. "*vắng mặt"*

Nơi cư trú: Ấp Tân Hiệp Lợi A, xã T, Huyện Đ , tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 06/9/2018, Phạm Việt B gặp và rủ Trương Triệu V, Hồ Văn T tối đi đến gần nhà Bắc ở để bàn tính trộm cắp gà bán kiếm tiền tiêu sài.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô hiệu Exciter 150, biển số 24439 (của Nhựt L) chở Ngô Hoàng Kh đi đến nhà Phạm Việt B thì T đã có mặt tại nhà B , tất cả đi đến nhà ông Phạm Thanh T bắt được 02 con gà. Sau đó, tất cả tiếp tục đi đến nhà của anh Dương Văn Đ trộm được 02 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 xe hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 69F1-37737 (do anh Vương Thái A chủ sở hữu đậu tại nhà anh Đ). Sau khi trộm được xe, T lấy xe V chở B về nhà V; còn V kéo đứt dây đấu khóa xe vừa trộm được chở K cùng 02 con gà và 02 chiếc điện thoại di động về nhà V. Khi đến nhà, K lấy xe V chở T và Bắc về nhà, đồng thời đến nhà ông Ngô Văn T lấy dụng cụ gồm: 01 cây tua vít bake, 03 cây chìa khóa 10, 13 và 17. V lấy 02 cây chìa khóa lục giác của V để tháo vè xe và biển số xe để tránh bị phát hiện.

Ngày 07/9/2018 V đưa T 01 con gà và 01 chiếc điện thoại di động (hiệu Nokia Lumia 535 màn hình cảm ứng); cho T mượn 1.500.000 đồng và K 1.500.000 đồng tiêu sài. Còn V giữ chiếc xe và 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1202 và 01 con gà. Đến ngày 28/9/2018 anh Vương Thái A đi ngang nhà của V, phát hiện chiếc xe trong nhà giống xe của mình nên trình báo Công an xã Tân Đức, qua làm việc V đã thừa nhận cùng với T, B và K thực hiện trộm cắp nêu trên.

Tại Kết luận định giá về tài sản số 14 ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter–2 ND1; giá: 47.540.000đ; còn 80%; thành tiền = 38.032.000 đồng;

+ 01 Điện thoại di động Nokia Lumia 535; giá 1.090.000đ; còn 20%; thành tiền = 218.000 đồng;

+ 01 Điện thoại di động Nokia 1202; giá 150.000đ; còn 30%; thành tiền = 45.000 đồng;

+ Thịt gà vườn (thịt hơi); 5kg; giá 100.000đ; thành tiền = 500.000 đồng.

Tổng: 38.795.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo V, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 chiếc xe hiệu Yamaha, Exciter 150 màu xanh, bạc, đen, số máy G3D4E520016, số khung: 0610HY497893; Hiện đã trả cho bị hại anh Vương Thái A quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố các bị cáo Phạm Việt B, Trương Triệu V , Hồ Văn T và Ngô Hoàng K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Hoàng K (L) mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Xử phạt các bị cáo Trương Triệu V, Hồ Văn T và Phạm Việt B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.*

- Về trách nhiệm dân sự: Anh A đã nhận lại tài sản, anh T, anh Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe hiệu Yamaha, Exciter 150 màu xanh, bạc, đen, số máy G3D4E520016, số khung: 0610HY497893 đã trả cho anh A theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/10/2018;

+ 01 Điện thoại di động Nokia Lumia 535; 01 Điện thoại di động Nokia 1202; 02 con gà; 01 cây tua vít bake, 03 cây chìa khóa 10, 13 và 17; 02 chìa khóa lục giác không thu hồi được theo các biên bản ngày 22/10/2018 và ngày 30/10/2018, nên không xem xét.

- Về án phí: Các bị cáo Phạm Việt B, Trương Triệu V, Hồ Văn T và Ngô Hoàng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T tranh luận: Thống nhất toàn bộ Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi. Tuy nhiên, về nhân thân và hành vi phạm

tội của bị cáo cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Do bị cáo ở khung hình phạt nhẹ nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển sang hình phạt khác cho bị cáo.

Bị cáo V nói lời sau cùng: Trong thời giam bị tam giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Trong thời giam bị tam giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Bị cáo K nói lời sau cùng: Trong thời giam bị tam giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về cùng gia đình.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Trong thời giam bị tam giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T, anh Đ và anh Â đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh Đ và anh Â.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Việt B, Trương Triệu V, Hồ Văn T và Ngô Hoàng K hoàn toàn thừa nhận hành vi vào khoảng 23 giờ ngày 06/9/2018, lợi dụng đêm khuya, thiếu cảnh giác của anh Phạm Thanh T, anh Dương Văn Đ và anh Vương Thái Â chủ quan không cẩn thận trong việc quản lý và giữ gìn tài sản, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới*

50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Do đó, hành vi các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 con gà của anh T; 02 điện thoại Nokia Lumia; Nokia 1202 của anh Đ và 01 xe hiệu Yamaha, Exciter 150 màu xanh, bạc, đen biển kiểm soát 69F1-37737 của anh Â gửi tại nhà anh Đ, tổng giá trị tài sản trộm là 38.795.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Trong vụ án này mặc dù các bị cáo có bàn bạc cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có sự cấu kết chặt chẽ, không phân công cụ thể vai trò, nhiệm vụ của từng bị cáo, nên hành vi của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính chất có tổ chức.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo B, V, T và K là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác; động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo là để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi vi phạm của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo V xác định ông cố của bị cáo tên Tạ Văn T2 là liệt sĩ và bà ngoại tên Tạ Thị T3 được hưởng chế độ ưu đãi gia đình liệt sĩ. Xét thấy, tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định *"...người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ"*, viện dẫn từ điều luật trên không có căn cứ áp dụng tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt bị cáo B ngang bị cáo V và T. Xét thấy, tuy bị cáo B là người rủ rê nhưng không trực tiếp phạm tội và không được hưởng lợi trong việc chiếm đoạt tài sản, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Việm kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản và khi phạm tội bị cáo là người tích cực thực hiện trộm cắp tài sản, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho các bị cáo như: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo V và T có nhân thân xấu thể hiện. Trước khi phạm tội bị

cáo V và T bị Công an xã xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Khi phạm tội bị cáo B là người rủ rê, bị cáo V và T là người trực tiếp trộm cắp tài sản, nên vai trò của các bị cáo ngang nhau. Do đó khi lượng hình bị cáo V và T có mức hình phạt bằng nhau, nhưng cao hơn mức hình phạt của bị cáo B và K. Đối với bị cáo B và K có nhân thân tốt thể hiện. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo B là người cảnh giới, bị cáo K trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản tại nhà anh T, nên vai trò của các bị cáo ngang nhau. Do đó khi lượng hình các bị cáo có mức hình phạt bằng nhau, nhưng thấp hơn hình phạt các bị cáo V và T.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Xét thấy, cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, lao động trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Đối với anh Ngô Quang T1 không biết việc Ngô Hoàng K lấy tua vít và các cà lê để tháo vè xe, biển số xe trộm nên không đặt ra việc xử lý đối với anh T1.

[7] Đối với chiếc xe Exciter 150 của Nhựt L gửi cho V, V dùng làm phương tiện phạm tội, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, Exciter 150 màu xanh, bạc, đen, số máy G3D4E520016, số khung: 0610HY497893 (xe không biển số, đã qua sử dụng), đã trả cho bị hại anh Vương Thái Â theo Quyết định xử lý vất chứng số 26/QĐ-CQĐT ngày 08/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra, nên không xem xét.

Đối với 02 con gà; 02 điện thoại Nokia Lumia và Nokia 1202; 02 chìa khóa lục giác và 03 cà lê không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Đối với số tiền V cho T mượn 1.500.000 đồng và Kha 1.500.000 đồng tiêu sài, V không yêu cầu, nên không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo B, V, T và K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Việt B, Trương T V, Hồ Văn T và Ngô Hoàng K (L) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Việt B 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoàng K (L) 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Trương Triệu V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo Phạm Việt B, Trương Triệu V, Hồ Văn T và Ngô Hoàng K (L) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, Tạ An Khương Nam, huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Giang Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Phong **Đặng Hữu Thọ** **Ngô Giang Nam**